

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Khoá thi: 04/06/2025

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm KK	Th. tin ĐKDT chuyển			NV1-THPT	NV2-THPT	NV3-THPT	NV4-THPT	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch					Văn	Toán	T. Anh	Chuyên
1	310001	1	ĐẶNG NGỌC AN	Nam	17/02/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.50	3.50	5.25	
2	310002	1	NGUYỄN PHÚC GIA AN	Nữ	25/02/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.50	6.50	5.00	
3	310003	1	LÊ THỊ KIM AN	Nữ	21/04/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.00	2.75	3.00	
4	310004	1	VÕ VĂN AN	Nam	02/12/2010						Nguyễn Trung Trục				4.25	1.25	4.00	
5	310005	1	NGUYỄN HUỲNH QUỲNH ANH	Nữ	06/07/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			5.25	6.75	4.75	
6	310006	1	PHAN PHẠM TRANG ANH	Nữ	20/05/2010						Nguyễn Trung Trục				1.75	1.00	2.00	
7	310007	1	CHÂU THỊ HỒNG ANH	Nữ	01/04/2009						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.75	0.25	2.75	
8	310008	1	THÁI TUẤN ANH	Nam	10/01/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.75	6.75	5.25	
9	310009	1	NGUYỄN VĂN ANH	Nữ	10/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.50	2.50	6.25	
10	310010	1	VÕ NGỌC ANH	Nữ	24/11/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.25	9.25	8.25	
11	310011	1	PHẠM THỊ NGỌC ANH	Nữ	21/02/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.75	10.00	8.25	
12	310012	1	CHÂU GIA AN	Nữ	18/06/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			5.25	6.25	5.50	
13	310013	1	TRƯƠNG HỒNG AN	Nam	05/03/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			3.00	2.00	4.00	
14	310014	1	NGUYỄN CHÂU GIA BẢO	Nam	10/01/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			1.25	0.50	2.75	
15	310015	1	TRẦN ĐỨC GIA BẢO	Nam	08/11/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.25	3.75	4.50	
16	310016	1	LÊ GIA BẢO	Nam	24/01/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			3.25	0.00	1.50	
17	310017	1	LÊ GIA BẢO	Nam	04/08/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.00	9.75	7.75	
18	310018	1	LÊ GIA BẢO	Nam	19/08/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			2.00	1.50	3.00	
19	310019	1	NGUYỄN GIA BẢO	Nam	04/05/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.25	2.25	3.50	
20	310020	1	PHAN GIA BẢO	Nam	07/10/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.25	8.00	7.50	
21	310021	1	ĐỖ HOÀNG BẢO	Nam	12/02/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.00	4.00	3.00	
22	310022	1	VÕ HOÀNG GIA BẢO	Nam	02/12/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			1.75	0.50	3.00	
23	310023	1	ĐẶNG LÊ BẢO	Nam	17/02/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.25	8.25	7.75	
24	310024	1	PHẠM NGUYỄN GIA BẢO	Nam	17/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.25	8.25	5.00	
25	310025	2	VÕ NGUYỄN THÁI BẢO	Nam	08/09/2010						Nguyễn Trung Trục				4.00	4.50	3.00	
26	310026	2	TRẦN PHAN GIA BẢO	Nam	31/10/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.25	6.00	5.00	
27	310027	2	BÙI PHẠM GIA BẢO	Nam	24/02/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.75	5.75	6.25	
28	310028	2	PHẠM QUANG BẢO	Nam	27/04/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.00	7.00	7.75	
29	310029	2	TRƯƠNG QUẢN BẢO	Nam	19/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			5.50	7.25	6.75	
30	310030	2	ĐINH QUỐC BẢO	Nam	22/11/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			3.50	6.75	3.50	
31	310031	2	HUỲNH QUỐC BẢO	Nam	27/03/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			7.00	4.25	6.50	
32	310032	2	PHẠM QUỐC BẢO	Nam	02/08/2009						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			7.25	5.50	6.50	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm KK	Th.tin ĐKDT chuyên			NV1-THPT	NV2-THPT	NV3-THPT	NV4-THPT	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch					Văn	Toán	T. Anh	Chuyên
33	310033	2	TRẦN QUỐC BẢO	Nam	11/01/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.25	4.25	3.25	
34	310034	2	TRƯỜNG QUỐC BẢO	Nam	16/09/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.25	8.50	5.25	
35	310035	2	NGUYỄN TRƯỜNG GIA BẢO	Nam	19/02/2010						Nguyễn Trung Trục				5.50	6.50	3.75	
36	310036	2	ĐẶNG VĂN BẢO	Nam	12/02/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.00	7.25	5.50	
37	310037	2	TRƯƠNG VÕ GIA BẢO	Nam	21/11/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			7.75	7.50	4.75	
38	310038	2	ĐỖ VÕ NGUYỄN BẢO	Nam	03/06/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			2.00	2.00	2.50	
39	310039	2	LÊ VÕ QUỐC BẢO	Nam	29/08/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			4.50	7.75	5.25	
40	310040	2	HỒ CÔNG BÌNH	Nam	04/12/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			3.25	2.25	2.75	
41	310041	2	TRẦN NHẬT BÌNH	Nam	21/09/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.25	8.00	6.00	
42	310042	2	LÊ QUANG BÌNH	Nam	29/10/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.75	2.25	5.50	
43	310043	2	TRÌNH THANH BÌNH	Nữ	13/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.25	6.75	7.00	
44	310044	2	LÊ THỊ NHƯ BÌNH	Nữ	06/07/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.25	5.25	3.25	
45	310045	2	HỒ THỊ THANH BÌNH	Nữ	19/10/2010						Nguyễn Trung Trục				4.50	5.00	3.75	
46	310046	2	BÙI VĂN BÌNH	Nam	20/04/2010						Nguyễn Trung Trục				5.25	6.00	4.50	
47	310047	2	VÕ PHẠM CẢNH	Nam	08/02/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.00	7.25	5.50	
48	310048	2	TRƯƠNG VĂN CHÁNH	Nam	29/04/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			3.50	2.00	1.50	
49	310049	3	NGÔ BẢO CHÂU	Nam	29/09/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			7.00	4.00	4.75	
50	310050	3	ĐOÀN NGỌC HÀ CHÂU	Nữ	01/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.50	8.00	9.75	
51	310051	3	NGUYỄN LINH CHI	Nữ	09/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.25	7.50	9.25	
52	310052	3	NGUYỄN NGỌC KIM CHI	Nữ	21/06/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.00	5.25	3.00	
53	310053	3	HUỖNH THỊ KIM CHI	Nữ	16/05/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.00	3.75	6.00	
54	310054	3	HUỖNH HỮU CHÍ	Nam	31/05/2010						Nguyễn Trung Trục				2.25	1.75	3.50	
55	310055	3	VÕ HỮU CHÍ	Nam	11/06/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.50	8.25	7.75	
56	310056	3	VÕ ĐÌNH CƯỜNG	Nam	01/03/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.50	8.50	5.50	
57	310057	3	LÊ MẠNH CƯỜNG	Nam	03/04/2010						Nguyễn Trung Trục				0.75	0.00	1.25	
58	310058	3	NGUYỄN ĐÌNH DANH	Nam	03/06/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			7.75	7.50	3.25	
59	310059	3	LÊ QUỐC DANH	Nam	27/04/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.50	0.50	3.00	
60	310060	3	LÊ THÀNH DANH	Nam	03/09/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.75	2.50	3.75	
61	310061	3	VÕ THÀNH DANH	Nam	24/06/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			4.50	4.75	1.75	
62	310062	3	NGUYỄN THẾ DANH	Nam	26/07/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.25	6.25	5.25	
63	310063	3	NGÔ THỊ BÍCH DIỆP	Nữ	07/08/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.50	8.25	8.50	
64	310064	3	HUỖNH VÕ NGỌC DIỆU	Nữ	20/04/2010						Nguyễn Trung Trục				3.00	0.00	3.75	
65	310065	3	NGUYỄN THỊ KIỂU DIỄM	Nữ	15/10/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			4.00	3.00	2.75	
66	310066	3	HÀ THUỶ DIỄM	Nữ	09/04/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.00	1.75	3.25	
67	310067	3	LÊ THÁI THUỶ DUNG	Nữ	06/10/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.25	6.50	5.50	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm KK	Th.tin ĐKDT chuyển			NV1-THPT	NV2-THPT	NV3-THPT	NV4-THPT	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch					Văn	Toán	T. Anh	Chuyên
68	310068	3	PHAN HỒ BẢO DUY	Nam	13/12/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.75	7.75	5.50	
69	310069	3	KIỀU KHANG DUY	Nam	05/03/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.00	7.00	5.25	
70	310070	3	NGUYỄN KHÁNH DUY	Nam	15/05/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.00	0.75	2.50	
71	310071	3	ÂU KHẮC DUY	Nam	08/11/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.25	6.75	8.00	
72	310072	3	HÀ NHẬT DUY	Nam	11/06/2010						Nguyễn Trung Trục				1.50	3.50	6.50	
73	310073	4	HUYỀN XUÂN DUY	Nam	28/04/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			2.50	1.25	3.50	
74	310074	4	HÀ TẤN DŨNG	Nam	30/06/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.25	6.00	5.75	
75	310075	4	NGUYỄN TIẾN DŨNG	Nam	25/03/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			7.25	5.75	4.50	
76	310076	4	KIỀU TRẦN TRỌNG ĐÀI	Nam	30/08/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			0.75	2.00	4.50	
77	310077	4	NGUYỄN THỊ ANH ĐÀO	Nữ	19/08/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.50	8.75	6.75	
78	310078	4	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	Nam	30/06/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.00	7.00	4.00	
79	310079	4	ĐINH TẤN ĐẠT	Nam	04/12/2010						Nguyễn Trung Trục				4.25	1.00	2.25	
80	310080	4	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	Nam	20/02/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.50	9.75	8.25	
81	310081	4	TRẦN THÀNH ĐẠT	Nam	03/08/2010						Nguyễn Trung Trục				5.00	1.75	5.00	
82	310082	4	NGÔ TIẾN ĐẠT	Nam	11/05/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			2.50	4.25	5.25	
83	310083	4	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Nam	21/03/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.25	1.50	2.00	
84	310084	4	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	Nam	26/05/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.75	5.00	8.25	
85	310085	4	PHẠM TIẾN ĐẠT	Nam	19/05/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.75	7.75	5.25	
86	310086	4	PHAN HOÀNG NGỌC ĐẮC	Nam	08/06/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.00	7.00	5.75	
87	310087	4	LÊ HOÀNG BỊ ĐÔNG	Nam	12/09/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.75	0.75	3.00	
88	310088	4	TRỊNH LÊ NGỌC ĐỨC	Nam	09/01/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.75	1.75	4.25	
89	310089	4	PHẠM NGỌC ĐỨC	Nam	28/08/2010						Nguyễn Trung Trục				KT	KT	KT	
90	310090	4	NGUYỄN THANH ĐỨC	Nam	13/08/2010						Nguyễn Trung Trục				6.25	2.50	5.00	
91	310091	4	HỒ THANH GIANG	Nam	07/04/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			5.50	6.50	2.00	
92	310092	4	VÕ THỊ KIM GIANG	Nữ	07/10/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.75	2.75	4.50	
93	310093	4	NGUYỄN THỊ MỸ GIANG	Nữ	15/08/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.25	7.75	7.25	
94	310094	4	THÂN LÊ THẠC GIÀU	Nam	08/12/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.00	6.50	9.25	
95	310095	4	LÊ NGỌC HÀ	Nữ	18/09/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.75	7.75	9.00	
96	310096	4	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	Nữ	08/12/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.75	4.25	4.75	
97	310097	5	NGUYỄN ĐỖ HOÀNG HẠNH	Nữ	04/07/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.00	6.75	5.50	
98	310098	5	PHẠM HỒNG HẠNH	Nữ	09/02/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.50	7.50	5.50	
99	310099	5	LƯƠNG THỊ MỸ HẠNH	Nữ	04/12/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.75	5.50	4.50	
100	310100	5	LÊ HOÀNG HẢI	Nam	15/04/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			3.25	6.25	5.00	
101	310101	5	NGUYỄN VĂN HẢO	Nam	08/04/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.75	6.25	3.00	
102	310102	5	LÊ ĐOÀN BẢO HÂN	Nữ	08/08/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.50	6.00	3.50	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm KK	Th.tin ĐKDT chuyên			NV1-THPT	NV2-THPT	NV3-THPT	NV4-THPT	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch					Văn	Toán	T. Anh	Chuyên
103	310103	5	PHẠM ĐOÀN BẢO HÂN	Nữ	14/09/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.00	4.25	3.25	
104	310104	5	VÂN GIA HÂN	Nữ	24/04/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.75	1.00	6.00	
105	310105	5	HỒ NGỌC HÂN	Nữ	11/11/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.50	3.75	4.00	
106	310106	5	TRẦN THỊ BẢO HÂN	Nữ	09/05/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.75	8.00	8.75	
107	310107	5	NGÔ THỊ NGỌC HÂN	Nữ	02/11/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.75	6.75	5.25	
108	310108	5	NGUYỄN TRẦN BẢO HÂN	Nữ	25/02/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.00	6.00	6.75	
109	310109	5	PHAN NGUYỄN ÁNH HÀNG	Nữ	07/03/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.75	6.75	5.00	
110	310110	5	TÔ THỊ HÀNG	Nữ	08/10/2010						Nguyễn Trung Trục				7.00	5.50	4.75	
111	310111	5	TRẦN THỊ THU HÀNG	Nữ	09/10/2010						Nguyễn Trung Trục				1.50	0.25	3.00	
112	310112	5	NGUYỄN THỊ THUY HÀNG	Nữ	29/05/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			5.50	7.00	3.50	
113	310113	5	LÊ THU HÀNG	Nữ	23/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.50	6.75	8.50	
114	310114	5	TRẦN DUY HẬU	Nam	23/10/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.50	0.25	1.50	
115	310115	5	LÊ NGUYỄN DIỆU HIỀN	Nữ	19/07/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.25	3.75	7.25	
116	310116	5	NGUYỄN THANH HIỀN	Nữ	21/06/2010						Nguyễn Trung Trục				4.00	0.25	2.00	
117	310117	5	LÊ THỊ DIỆU HIỀN	Nữ	01/07/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.25	9.75	9.00	
118	310118	5	VÔ THỊ NGUYỄN HIỀN	Nữ	04/01/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.50	1.75	4.25	
119	310119	5	NGÔ THU HIỀN	Nữ	14/05/2010						Nguyễn Trung Trục				6.00	1.75	5.25	
120	310120	5	ĐẶNG ĐỨC HIẾU	Nam	31/03/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.25	8.00	7.25	
121	310121	6	TRẦN MINH HIẾU	Nam	23/02/2010						Nguyễn Trung Trục				5.00	6.00	4.50	
122	310122	6	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	Nam	06/07/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.25	6.75	5.25	
123	310123	6	HUỲNH TRƯƠNG MINH HIẾU	Nam	27/04/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			5.50	6.00	3.75	
124	310124	6	LÊ KHÁNH HIỆP	Nam	07/11/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			2.75	0.50	3.75	
125	310125	6	NGÔ PHI HIỆP	Nam	16/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.00	7.50	6.50	
126	310126	6	NGUYỄN VĂN HIỆP	Nam	12/10/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.25	7.00	6.75	
127	310127	6	NGÔ HỮU HIỆU	Nam	19/09/2010						Nguyễn Trung Trục				3.00	0.00	3.50	
128	310128	6	LÊ MINH HIẾN	Nam	15/04/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			5.75	5.50	5.75	
129	310129	6	VÔ HUƠNG HOA	Nữ	14/11/2010						Nguyễn Trung Trục				1.00	0.00	1.75	
130	310130	6	NGUYỄN MỸ HOA	Nữ	06/09/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			3.75	3.25	2.50	
131	310131	6	PHAN THỊ BẢO HOA	Nữ	26/06/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			7.50	5.25	4.00	
132	310132	6	LÊ VĂN HOÀ	Nam	13/08/2010						Nguyễn Trung Trục				0.75	0.00	1.50	
133	310133	6	BÙI MINH HOÀNG	Nam	11/10/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.25	6.75	3.75	
134	310134	6	NGUYỄN TIẾN HOÀNG	Nam	04/11/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.75	4.50	3.50	
135	310135	6	NGUYỄN MINH HÒA	Nam	18/09/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			0.50	2.50	1.75	
136	310136	6	NGUYỄN THÁI HỌC	Nam	19/07/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.00	5.50	3.00	
137	310137	6	NGUYỄN THỊ ÁNH HỒNG	Nữ	23/10/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			0.75	0.50	3.25	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm KK	Th.tin ĐKDT chuyên			NV1-THPT	NV2-THPT	NV3-THPT	NV4-THPT	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch					Văn	Toán	T. Anh	Chuyên
138	310138	6	PHÙNG DƯƠNG HUY	Nam	27/08/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.00	6.75	4.50	
139	310139	6	NGUYỄN GIA HUY	Nam	26/08/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.50	3.25	4.75	
140	310140	6	PHAN GIA HUY	Nam	22/12/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.25	0.50	2.00	
141	310141	6	TRẦN GIA HUY	Nam	16/04/2010						Nguyễn Trung Trục				0.75	2.75	3.00	
142	310142	6	VÔ NHẬT HUY	Nam	30/07/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			5.75	7.25	5.25	
143	310143	6	LÊ QUANG HUY	Nam	16/11/2010						Nguyễn Trung Trục				7.25	5.25	3.25	
144	310144	6	NGUYỄN QUANG HUY	Nam	25/02/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.00	7.00	8.25	
145	310145	7	BÙI QUỐC HUY	Nam	16/09/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.75	4.00	3.00	
146	310146	7	PHẠM QUỐC HUY	Nam	27/06/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.75	7.25	8.75	
147	310147	7	LÊ VĂN HUY	Nam	11/04/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.00	1.50	3.50	
148	310148	7	PHẠM BẢO BÍCH HUYỀN	Nữ	20/04/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.00	5.75	7.00	
149	310149	7	NGUYỄN MANH HÙNG	Nam	24/09/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.25	7.75	5.75	
150	310150	7	TRẦN NGUYỄN ANH HÙNG	Nam	26/10/2010						Nguyễn Trung Trục				3.50	2.00	1.50	
151	310151	7	TRƯƠNG QUỐC HÙNG	Nam	24/12/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.00	4.75	5.50	
152	310152	7	NGUYỄN VIỆT HÙNG	Nam	08/12/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			5.75	5.75	4.50	
153	310153	7	VÔ HỮU HÙNG	Nam	27/04/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.25	1.50	4.50	
154	310154	7	LÊ HỮU VIỆT HÙNG	Nam	10/01/2009	2.0					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			2.00	1.50	4.00	
155	310155	7	GIÁP LA GIA HUNG	Nam	19/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.25	7.00	6.75	
156	310156	7	HỒ QUỐC HUNG	Nam	26/02/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.00	8.50	7.50	
157	310157	7	NGUYỄN TẤN HUNG	Nam	19/12/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			4.00	6.50	4.25	
158	310158	7	LÊ TUẤN HUNG	Nam	25/12/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			1.50	0.25	2.50	
159	310159	7	NGUYỄN TUẤN HUNG	Nam	22/07/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.25	5.75	5.50	
160	310160	7	NGUYỄN ĐẶNG LAN HƯƠNG	Nữ	29/09/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			5.50	7.25	4.50	
161	310161	7	NGUYỄN HÀ QUỲNH HƯƠNG	Nữ	16/07/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.00	3.50	4.75	
162	310162	7	PHAN HUỲNH HƯƠNG	Nữ	17/07/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			5.00	8.50	4.50	
163	310163	7	NGUYỄN THANH HƯƠNG	Nữ	26/11/2010						Nguyễn Trung Trục				2.75	5.50	5.50	
164	310164	7	LÊ THỊ THU HƯƠNG	Nữ	05/03/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			3.25	4.50	3.25	
165	310165	7	PHAN THỊ THU HƯƠNG	Nữ	22/11/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.50	4.00	5.00	
166	310166	7	NGUYỄN AN KHANG	Nam	17/12/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.00	6.75	7.00	
167	310167	7	ĐỖ DUY KHANG	Nam	30/07/2010						Nguyễn Trung Trục				3.50	3.25	3.50	
168	310168	7	NGUYỄN DUY KHANG	Nam	22/03/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			3.50	6.25	3.25	
169	310169	8	ĐỖ LÊ BẢO KHANG	Nam	16/08/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.00	3.25	7.25	
170	310170	8	NGUYỄN MANH KHANG	Nam	09/04/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.50	3.75	7.50	
171	310171	8	LÊ NHẬT KHANG	Nam	11/02/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			1.00	2.50	5.00	
172	310172	8	CHÂU NHẬT KHANG	Nam	15/03/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.50	8.25	8.00	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm KK	Th. tin ĐKDT chuyên			NV1-THPT	NV2-THPT	NV3-THPT	NV4-THPT	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch					Văn	Toán	T. Anh	Chuyên
173	310173	8	ĐỖ TRỌNG KHANG	Nam	22/12/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.50	8.50	8.75	
174	310174	8	NGUYỄN TUẤN KHANG	Nam	20/06/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			1.00	6.75	5.50	
175	310175	8	LÊ QUỐC KHÁNH	Nam	18/11/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.50	1.50	4.75	
176	310176	8	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	Nam	02/09/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			5.00	7.00	9.00	
177	310177	8	TRƯƠNG QUỐC KHÁNH	Nam	02/09/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.50	1.25	3.00	
178	310178	8	NGUYỄN TRẦN CÁT KHÁNH	Nữ	27/03/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			7.50	5.00	5.00	
179	310179	8	LÊ AN KHẢI	Nam	15/07/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.25	7.75	7.00	
180	310180	8	NGUYỄN BẢO KHIÊM	Nam	19/08/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.50	7.50	9.25	
181	310181	8	NGUYỄN HOÀNG ANH KHOA	Nam	24/06/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.75	5.50	7.00	
182	310182	8	VÔ HUỖNH ĐĂNG KHOA	Nam	16/04/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.00	8.25	6.25	
183	310183	8	TRẦN NGUYỄN ANH KHOA	Nam	09/11/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			3.50	1.25	4.75	
184	310184	8	NGUYỄN NGUYỄN ĐĂNG KHOA	Nam	28/08/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			7.25	4.25	6.25	
185	310185	8	ĐOÀN THẾ KHOA	Nam	14/02/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.00	2.25	4.25	
186	310186	8	ĐỒNG ĐĂNG DUY KHÔI	Nam	06/03/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.25	3.00	8.00	
187	310187	8	PHAN VĂN NHẬT KHÔI	Nam	03/02/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.00	9.00	8.75	
188	310188	8	HUỖNH NGUYỄN HIẾU KIÊN	Nữ	07/06/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.75	5.25	5.00	
189	310189	8	PHẠM NGUYỄN TRUNG KIÊN	Nam	16/03/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.00	7.75	8.75	
190	310190	8	LÊ TRUNG KIÊN	Nam	25/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.50	8.00	6.25	
191	310191	8	LÊ TUẤN KIÊN	Nam	26/02/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.75	8.50	7.25	
192	310192	8	TRẦN NINH KIỂU	Nữ	23/02/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.00	2.50	2.25	
193	310193	9	ĐẶNG THỊ THÚY KIỂU	Nữ	11/07/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.75	7.25	7.00	
194	310194	9	NGUYỄN ANH KIẾT	Nam	27/05/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.50	8.75	7.50	
195	310195	9	LÊ HOÀNG TUẤN KIẾT	Nam	11/03/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.50	0.25	3.75	
196	310196	9	LÊ NGUYỄN ANH KIẾT	Nam	14/07/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.50	7.25	7.75	
197	310197	9	VÔ THIÊN KIM	Nữ	01/08/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.25	3.50	4.25	
198	310198	9	LÊ HOÀI LAN	Nữ	01/06/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.75	5.00	3.75	
199	310199	9	NGUYỄN THỊ YẾN LAN	Nữ	14/03/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.25	5.00	4.75	
200	310200	9	PHẠM VĂN TUẤN LÂM	Nam	23/01/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.50	6.00	6.50	
201	310201	9	NGUYỄN DUY LÂM	Nam	13/05/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.00	6.75	5.00	
202	310202	9	LƯƠNG NHẬT LÂM	Nam	25/10/2010						Nguyễn Trung Trục				5.00	3.25	4.25	
203	310203	9	NGUYỄN VÔ THUY LÂM	Nữ	11/11/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.50	6.25	5.50	
204	310204	9	NGUYỄN VƯƠNG LÂM	Nam	19/05/2010	2.0					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.75	8.25	6.75	
205	310205	9	LÊ THANH LÂN	Nam	01/07/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			3.75	6.25	5.00	
206	310206	9	NGUYỄN QUỐC LẬP	Nam	05/12/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.75	6.50	5.00	
207	310207	9	LÊ THỊ MỸ LÊ	Nữ	30/03/2010						Nguyễn Trung Trục				2.50	0.75	3.50	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm KK	Th.tin ĐKDT chuyên			NV1-THPT	NV2-THPT	NV3-THPT	NV4-THPT	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch					Văn	Toán	T. Anh	Chuyên
208	310208	9	LÊ THỊ MỸ	LÊ	Nữ	16/09/2010					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			7.75	5.25	4.25	
209	310209	9	VÔ THỊ MỸ	LÊ	Nữ	05/08/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.25	4.75	5.75	
210	310210	9	HỒ ĐẶNG THUY	LINH	Nữ	16/07/2010					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			3.00	2.00	4.25	
211	310211	9	ĐINH HOÀNG	LINH	Nữ	06/05/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.25	5.50	5.50	
212	310212	9	TRẦN HOÀNG	LINH	Nữ	07/05/2010					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.00	3.00	4.25	
213	310213	9	TRƯƠNG KHÁNH	LINH	Nữ	27/09/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.25	7.25	3.25	
214	310214	9	ĐÀO LÊ HOÀNG	LINH	Nam	22/04/2010					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.00	3.00	4.25	
215	310215	9	PHAN MAI	LINH	Nữ	28/02/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.50	8.25	8.00	
216	310216	9	CHÂU NGUYỄN THUY	LINH	Nữ	23/09/2010					Nguyễn Trung Trục				3.00	3.75	5.00	
217	310217	10	VÔ NGUYỄN THUY	LINH	Nữ	03/04/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.50	8.75	8.00	
218	310218	10	TRƯƠNG NHẢ	LINH	Nữ	23/12/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.25	7.75	6.25	
219	310219	10	PHAN THỊ THUY	LINH	Nữ	15/06/2010					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.50	2.50	3.25	
220	310220	10	CHÂU TRÚC	LINH	Nữ	01/07/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.75	9.00	7.25	
221	310221	10	VÔ THANH	LỊCH	Nam	10/01/2010					Nguyễn Trung Trục				2.50	1.50	1.75	
222	310222	10	PHAN HỒNG	LINH	Nam	14/07/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			5.75	8.25	5.75	
223	310223	10	TRẦN THẢO	LOAN	Nữ	14/06/2010					Nguyễn Trung Trục				7.00	0.75	4.50	
224	310224	10	HỒ HOÀNG	LONG	Nam	11/01/2010					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.25	3.75	3.25	
225	310225	10	THÁI HOÀNG	LONG	Nam	17/05/2010					Nguyễn Trung Trục				4.25	4.50	3.75	
226	310226	10	NGUYỄN THÀNH	LONG	Nam	18/10/2010					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.75	5.25	3.75	
227	310227	10	NGUYỄN HỮU	LỘC	Nam	18/03/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.25	8.25	7.75	
228	310228	10	NGUYỄN HỮU	LỘC	Nam	04/05/2010					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.75	5.25	4.00	
229	310229	10	NGUYỄN QUANG	LỢI	Nam	03/07/2010					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.75	6.75	4.75	
230	310230	10	HỒ NGỌC	LUÂN	Nam	31/05/2010					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.25	4.50	2.75	
231	310231	10	PHAM NHẬT	LUÂN	Nam	31/10/2010					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.00	3.00	4.00	
232	310232	10	NGUYỄN TẤN	LUÂN	Nam	10/07/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.50	5.25	5.50	
233	310233	10	VÔ BÌNH GIA	LUẬT	Nam	10/10/2010					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			3.25	3.00	3.75	
234	310234	10	CAO NGỌC	LUU	Nam	04/09/2010					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			2.00	3.25	2.00	
235	310235	10	NGUYỄN THẾ	LỤC	Nam	21/03/2010					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			3.75	1.25	3.75	
236	310236	10	CAO KHÁNH	LY	Nữ	21/06/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.50	9.00	7.00	
237	310237	10	HÀ THẢO	LY	Nữ	29/08/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			1.75	2.25	2.75	
238	310238	10	NGUYỄN THỊ CẨM	LY	Nữ	13/05/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.50	7.00	3.75	
239	310239	10	NGUYỄN THỊ CẨM	LY	Nữ	15/10/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.50	7.50	7.25	
240	310240	10	TRẦN THỊ CẨM	LY	Nữ	12/11/2010					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.00	0.00	2.25	
241	310241	11	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LY	Nữ	12/11/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.00	5.25	6.50	
242	310242	11	LÊ THỊ NGỌC	LY	Nữ	02/06/2010					Nguyễn Trung Trục				1.75	0.25	4.25	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm KK	Th. tin ĐKDT chuyên			NV1-THPT	NV2-THPT	NV3-THPT	NV4-THPT	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch					Văn	Toán	T. Anh	Chuyên
243	310243	11	LÊ HOA THIÊN LỖ	Nữ	06/12/2010						Nguyễn Trung Trưc				6.25	2.25	6.00	
244	310244	11	LÊ THANH MAI	Nữ	29/09/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trưc			7.00	8.25	8.00	
245	310245	11	NGUYỄN THANH MAI	Nữ	01/10/2010						Nguyễn Trung Trưc	Số 1 Phú Mỹ			3.75	5.50	4.25	
246	310246	11	TRẦN THỊ QUỲNH	Nữ	10/03/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trưc			5.75	7.00	5.25	
247	310247	11	NGUYỄN VĂN MẠNH	Nam	14/05/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trưc			5.75	6.25	3.75	
248	310248	11	HUỶNH NGUYỄN DUY MẮN	Nam	14/04/2010						Nguyễn Trung Trưc				2.00	0.50	1.75	
249	310249	11	NGUYỄN THỊ MẾN	Nữ	04/09/2010						Nguyễn Trung Trưc	Số 1 Phú Mỹ			6.00	3.75	5.00	
250	310250	11	NGUYỄN ĐỨC MINH	Nam	15/07/2010						Nguyễn Trung Trưc	Số 1 Phú Mỹ			4.00	5.50	3.50	
251	310251	11	LÊ HOÀNG MINH	Nam	26/09/2010						Nguyễn Trung Trưc	Số 1 Phú Mỹ			5.75	2.00	1.75	
252	310252	11	NGUYỄN NGỌC TUYẾT	Nữ	13/07/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trưc			8.25	8.50	9.25	
253	310253	11	HÀ NHẬT MINH	Nam	26/10/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trưc			8.25	9.75	9.00	
254	310254	11	ĐỖ TUẤN MINH	Nam	23/05/2010						Nguyễn Trung Trưc				2.75	0.25	4.50	
255	310255	11	TRẦN VĂN MINH	Nam	09/12/2010						Nguyễn Trung Trưc	Số 1 Phú Mỹ			7.25	7.50	5.75	
256	310256	11	PHAN BẢO MY	Nữ	13/08/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trưc			6.00	3.50	4.50	
257	310257	11	BÙI HÀ MY	Nữ	11/11/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trưc			6.75	10.00	9.50	
258	310258	11	NGUYỄN KIỂU MY	Nữ	05/10/2010						Nguyễn Trung Trưc	Số 1 Phú Mỹ			6.00	5.25	5.00	
259	310259	11	PHAN NGUYỄN TRÀ MY	Nữ	13/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trưc			6.50	6.75	5.50	
260	310260	11	BÙI THỊ DIỄM MY	Nữ	16/03/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trưc			8.00	8.00	7.50	
261	310261	11	NGUYỄN THỊ KIM MY	Nữ	01/01/2010						Nguyễn Trung Trưc	Số 1 Phú Mỹ			4.25	0.50	3.50	
262	310262	11	LƯU THỊ TRÀ MY	Nữ	04/11/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trưc			7.25	8.50	6.75	
263	310263	11	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	Nữ	10/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trưc			7.00	7.75	8.75	
264	310264	11	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	Nữ	25/11/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trưc			6.50	4.50	3.75	
265	310265	12	NGUYỄN TRẦN THỊ HÀ MY	Nữ	27/05/2010						Nguyễn Trung Trưc				1.25	1.00	4.25	
266	310266	12	LÊ VÕ THẢO MY	Nữ	21/01/2010						Nguyễn Trung Trưc				6.75	3.75	3.75	
267	310267	12	HUỶNH GIA NA	Nữ	31/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trưc			7.25	7.50	7.00	
268	310268	12	NGUYỄN LY NA	Nữ	02/01/2010						Nguyễn Trung Trưc				6.50	4.50	4.25	
269	310269	12	PHẠM BẢO NAM	Nam	10/05/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trưc			4.75	3.50	5.00	
270	310270	12	VŨ BẢO NAM	Nam	22/06/2010						Nguyễn Trung Trưc	Số 1 Phú Mỹ			6.00	5.00	5.00	
271	310271	12	TRẦN ĐẠI NAM	Nam	22/06/2009						Nguyễn Trung Trưc	Số 1 Phú Mỹ			2.75	0.00	1.75	
272	310272	12	PHẠM HOÀNG NAM	Nam	14/05/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trưc			6.50	5.50	5.00	
273	310273	12	HUỶNH NHẬT NAM	Nam	12/11/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trưc			3.75	2.50	5.50	
274	310274	12	PHẠM NHẬT NAM	Nam	23/04/2010						Nguyễn Trung Trưc				2.00	1.50	3.25	
275	310275	12	HUỶNH QUỐC NAM	Nam	19/10/2010	1.0					Nguyễn Trung Trưc				0.25	0.75	2.50	
276	310276	12	TRẦN THỊ THU NGÀ	Nữ	10/02/2010						Nguyễn Trung Trưc	Số 1 Phú Mỹ			3.75	0.25	2.75	
277	310277	12	NGUYỄN BẢO NGÂN	Nữ	07/03/2010						Nguyễn Trung Trưc	Số 1 Phú Mỹ			6.50	2.00	4.25	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm KK	Th. tin ĐKDT chuyên			NV1-THPT	NV2-THPT	NV3-THPT	NV4-THPT	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch					Văn	Toán	T. Anh	Chuyên
278	310278	12	PHẠM BẢO NGÂN	Nữ	27/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.50	9.00	9.75	
279	310279	12	NGUYỄN HOÀNG NGÂN	Nữ	13/08/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.50	7.50	5.50	
280	310280	12	LÊ KHÁNH NGÂN	Nữ	17/06/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.25	7.75	5.50	
281	310281	12	HUỶNH KIM NGÂN	Nữ	08/08/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.75	6.25	4.75	
282	310282	12	NGUYỄN KIM NGÂN	Nữ	22/03/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.00	2.75	4.75	
283	310283	12	TRẦN KIM NGÂN	Nữ	09/03/2010	1.0					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.00	0.25	3.75	
284	310284	12	HỒ NHƯ BẢO NGÂN	Nữ	13/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.50	7.25	7.50	
285	310285	12	NGÔ NỮ HOÀNG NGÂN	Nữ	15/07/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.75	6.50	6.00	
286	310286	12	TRẦN THÁI HÀ NGÂN	Nữ	09/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.25	7.00	4.75	
287	310287	12	NGUYỄN THỊ NGÂN	Nữ	10/05/2010						Nguyễn Trung Trục				3.25	0.50	3.00	
288	310288	12	LÊ THỊ BÍCH NGÂN	Nữ	14/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.00	6.25	4.75	
289	310289	13	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	Nữ	16/03/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.50	3.25	3.75	
290	310290	13	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	Nữ	07/07/2010						Nguyễn Trung Trục				5.00	5.75	4.00	
291	310291	13	NGUYỄN THỊ THANH NGÂN	Nữ	05/12/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.75	5.50	4.50	
292	310292	13	NGUYỄN THỊ THUỶ NGÂN	Nữ	25/02/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.00	8.00	6.75	
293	310293	13	NGUYỄN THUY NGÂN	Nữ	20/07/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.25	9.75	8.25	
294	310294	13	PHAN HỮU NGHĨA	Nam	07/04/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.25	4.00	6.00	
295	310295	13	HUỶNH TẤN NGHĨA	Nam	16/08/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.00	4.25	5.25	
296	310296	13	NGÔ BẢO NGỌC	Nữ	10/09/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.00	7.00	5.50	
297	310297	13	NGUYỄN ĐỖ KHÁNH NGỌC	Nữ	19/05/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.50	5.50	5.25	
298	310298	13	CHÂU KHÁNH NGỌC	Nữ	04/04/2010						Nguyễn Trung Trục				7.00	6.25	6.25	
299	310299	13	ĐẶNG LÊ KHÁNH NGỌC	Nữ	12/05/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.25	7.25	6.50	
300	310300	13	HỒ THỊ KHÁNH NGỌC	Nữ	04/03/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.75	7.25	6.00	
301	310301	13	VÔ BẢO NGUYÊN	Nam	05/10/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.50	7.25	6.50	
302	310302	13	TẶNG ĐÌNH NGUYÊN	Nam	25/12/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			4.75	7.50	7.50	
303	310303	13	PHAN GIA NGUYÊN	Nam	05/01/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.00	5.00	7.25	
304	310304	13	VÔ HOÀNG NGUYÊN	Nam	26/08/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			5.75	8.50	7.75	
305	310305	13	NGUYỄN HỒ PHÚC NGUYÊN	Nam	08/03/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.00	8.00	9.75	
306	310306	13	VŨ HUỶNH CẨM NGUYÊN	Nữ	05/08/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.25	9.00	9.75	
307	310307	13	TRẦN NGUYỄN KHÁNH NGUYÊN	Nam	21/11/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.25	4.50	7.50	
308	310308	13	VÔ NHẬT NGUYÊN	Nam	06/11/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.25	2.50	4.50	
309	310309	13	LÊ THẢO NGUYÊN	Nữ	10/05/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.00	6.25	4.75	
310	310310	13	LÊ THỊ KHÔI NGUYÊN	Nữ	06/10/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.25	7.50	8.25	
311	310311	13	TRẦN THỊ THANH NGUYÊN	Nữ	27/06/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.00	6.75	5.50	
312	310312	13	LÊ THANH NGUYỆT	Nữ	25/02/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.00	7.50	8.50	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm KK	Th. tin ĐKDT chuyển			NV1-THPT	NV2-THPT	NV3-THPT	NV4-THPT	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch					Văn	Toán	T. Anh	Chuyên
313	310313	14	NGUYỄN THỊ ANH NGUYỆT	Nữ	15/07/2010						Nguyễn Trung Trú	Số 1 Phú Mỹ			2.75	3.50	3.00	
314	310314	14	PHAN THỊ NHƯ NGUYỆT	Nữ	11/01/2010						Nguyễn Trung Trú	Số 1 Phú Mỹ			4.00	3.00	3.75	
315	310315	14	NGUYỄN BÁ THIÊN NHÂN	Nam	10/02/2010						Nguyễn Trung Trú				0.25	0.25	3.50	
316	310316	14	VÔ LÊ TẤN THÀNH NHÂN	Nam	13/09/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trú			7.25	7.75	7.50	
317	310317	14	HÀ THÀNH NHÂN	Nam	09/02/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trú			7.25	7.25	4.25	
318	310318	14	NGUYỄN THÀNH NHÂN	Nam	13/08/2010						Nguyễn Trung Trú	Số 1 Phú Mỹ			7.00	6.25	5.25	
319	310319	14	TRƯƠNG THÀNH NHÂN	Nam	04/06/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trú			3.50	6.75	3.75	
320	310320	14	LÊ HỒNG NHẬT	Nam	09/12/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trú			7.00	8.75	6.50	
321	310321	14	NGUYỄN MINH NHẬT	Nam	30/10/2010						Nguyễn Trung Trú	Số 1 Phú Mỹ			5.50	5.50	2.50	
322	310322	14	NGUYỄN VIỆT NHẬT	Nam	06/10/2010						Nguyễn Trung Trú				1.25	0.50	4.75	
323	310323	14	PHAN XUÂN NHẬT	Nam	17/09/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trú			6.00	7.00	7.00	
324	310324	14	NGUYỄN HỒNG NHI	Nữ	02/02/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trú			8.00	7.25	6.75	
325	310325	14	NGUYỄN KIỀU NGỌC NHI	Nữ	26/12/2010						Nguyễn Trung Trú	Số 1 Phú Mỹ			5.00	1.75	2.50	
326	310326	14	ĐÀO NGUYỄN YẾN NHI	Nữ	18/06/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trú			4.50	5.50	6.00	
327	310327	14	LÊ THỊ ÁI NHI	Nữ	07/03/2010						Nguyễn Trung Trú	Số 1 Phú Mỹ			3.75	1.00	1.75	
328	310328	14	VÔ THỊ VÂN NHI	Nữ	29/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trú			7.75	7.00	6.00	
329	310329	14	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	26/07/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trú			6.25	7.25	4.25	
330	310330	14	NGUYỄN TRƯƠNG Ý NHI	Nữ	15/10/2010						Nguyễn Trung Trú	Số 1 Phú Mỹ			1.25	0.75	2.75	
331	310331	14	PHÙNG YẾN NHI	Nữ	25/09/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trú			8.00	7.00	9.50	
332	310332	14	NGUYỄN HỒNG NHUNG	Nữ	20/03/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trú			7.00	6.00	4.75	
333	310333	14	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	13/05/2010						Nguyễn Trung Trú				5.75	3.50	4.00	
334	310334	14	MAI HỒNG NHƯ	Nữ	31/03/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trú			7.25	7.00	6.25	
335	310335	14	THÁI LÊ QUỲNH NHƯ	Nữ	01/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trú			5.00	6.75	5.00	
336	310336	14	NGUYỄN NGỌC KHÁNH NHƯ	Nữ	28/02/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trú			7.50	7.00	4.50	
337	310337	15	ĐÀO QUỲNH NHƯ	Nữ	07/02/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trú			6.00	6.25	4.50	
338	310338	15	ĐỖ QUỲNH NHƯ	Nữ	05/12/2010						Nguyễn Trung Trú				4.75	4.00	5.25	
339	310339	15	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	Nữ	22/08/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trú			5.00	7.75	5.50	
340	310340	15	VÔ QUỲNH NHƯ	Nữ	29/11/2010						Nguyễn Trung Trú	Số 1 Phú Mỹ			4.50	2.25	4.00	
341	310341	15	HÀ TÂM NHƯ	Nữ	04/07/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trú			2.75	5.50	6.00	
342	310342	15	PHAN THẢO NHƯ	Nữ	18/06/2010						Nguyễn Trung Trú	Số 1 Phú Mỹ			4.50	3.00	4.25	
343	310343	15	LÊ THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	23/07/2010						Nguyễn Trung Trú	Số 1 Phú Mỹ			5.75	4.25	4.25	
344	310344	15	THÂN THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	15/08/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trú			7.25	2.75	5.25	
345	310345	15	NGUYỄN THỊ TỔ NHƯ	Nữ	06/08/2010						Nguyễn Trung Trú	Số 1 Phú Mỹ			6.25	4.75	4.75	
346	310346	15	VÔ THỊ Ý NHƯ	Nữ	14/10/2010						Nguyễn Trung Trú	Số 1 Phú Mỹ			3.25	3.00	1.75	
347	310347	15	HUỲNH PHƯƠNG NI	Nữ	22/03/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trú			4.25	5.25	4.50	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm KK	Th. tin ĐKDT chuyên			NV1-THPT	NV2-THPT	NV3-THPT	NV4-THPT	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch					Văn	Toán	T. Anh	Chuyên
348	310348	15	PHAN GIA PHÁT	Nam	16/04/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.00	6.50	7.00	
349	310349	15	HỒ MINH PHÁT	Nam	29/10/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.00	6.50	6.50	
350	310350	15	NGUYỄN TẤN PHÁT	Nam	31/03/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.00	1.25	3.00	
351	310351	15	TRẦN NỮ ÁI PHI	Nữ	06/01/2010						Nguyễn Trung Trục				2.00	3.50	3.75	
352	310352	15	VÔ HOÀNG PHƯỚC	Nam	17/10/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.50	8.75	7.25	
353	310353	15	LÊ HUỖNH CAO PHONG	Nam	05/08/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.50	3.25	3.75	
354	310354	15	NGUYỄN NAM PHONG	Nam	19/10/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.25	7.00	7.50	
355	310355	15	NGÔ THANH PHONG	Nam	22/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.75	6.75	5.50	
356	310356	15	PHAN THANH PHONG	Nam	31/08/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			0.75	0.50	4.25	
357	310357	15	ĐẶNG CỬU PHÚ	Nam	12/10/2010						Nguyễn Trung Trục				3.00	1.75	4.25	
358	310358	15	NGUYỄN HỒNG PHÚ	Nam	26/08/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			5.75	5.25	4.75	
359	310359	15	PHẠM MINH PHÚ	Nam	19/08/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.25	8.50	6.75	
360	310360	15	NGUYỄN DUY PHÚC	Nam	17/01/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.25	4.50	2.75	
361	310361	16	DƯƠNG GIA PHÚC	Nam	23/03/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.00	3.75	4.75	
362	310362	16	LÊ HOÀNG PHÚC	Nam	24/07/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.25	2.50	3.50	
363	310363	16	NGUYỄN LÊ HOÀNG PHÚC	Nam	23/03/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.25	6.25	5.50	
364	310364	16	VÔ NGỌC PHÚC	Nam	12/12/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			2.50	6.50	2.75	
365	310365	16	NGUYỄN LÊ TRÚC PHƯƠNG	Nữ	19/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.00	6.50	4.75	
366	310366	16	TRẦN MINH PHƯƠNG	Nam	23/11/2010						Nguyễn Trung Trục				5.75	5.75	5.00	
367	310367	16	NGUYỄN NGỌC THU PHƯƠNG	Nữ	11/08/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.50	7.25	6.50	
368	310368	16	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	Nữ	01/03/2010						Nguyễn Trung Trục				6.25	5.50	5.50	
369	310369	16	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG	Nữ	20/11/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.00	4.25	3.25	
370	310370	16	PHAN HỮU PHƯỚC	Nam	13/04/2010						Nguyễn Trung Trục				5.00	5.25	1.75	
371	310371	16	HUỖNH TRẦN NGỌC PHƯỚC	Nam	23/11/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			3.75	4.50	2.50	
372	310372	16	NGUYỄN VINH PHƯỚC	Nam	31/01/2010						Nguyễn Trung Trục				5.00	7.50	2.75	
373	310373	16	VÔ MINH QUANG	Nam	13/01/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.50	6.00	3.75	
374	310374	16	ĐÀO XUÂN QUANG	Nam	07/06/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.25	3.00	1.50	
375	310375	16	LÊ ĐÌNH QUÂN	Nam	22/11/2010	2.0					Nguyễn Trung Trục				4.00	6.25	4.50	
376	310376	16	NGUYỄN ĐỨC ANH QUÂN	Nam	27/02/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			5.75	7.00	5.75	
377	310377	16	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	Nam	09/11/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.00	6.25	4.75	
378	310378	16	VÔ LÊ ANH QUÂN	Nam	09/09/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.50	6.25	4.25	
379	310379	16	NGUYỄN HỮU QUỐC	Nam	28/11/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.50	6.50	4.75	
380	310380	16	DƯƠNG PHÚ QUỐC	Nam	12/11/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			3.00	2.25	3.00	
381	310381	16	ĐỖ PHẠM NHẢ QUYÊN	Nữ	15/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.75	7.25	7.50	
382	310382	16	PHAN THỊ CẨM QUYÊN	Nữ	13/05/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.25	6.50	3.00	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm KK	Th.tin ĐKDT chuyên			NV1-THPT	NV2-THPT	NV3-THPT	NV4-THPT	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch					Văn	Toán	T. Anh	Chuyên
383	310383	16	VÕ THỊ MỸ QUỲN	Nữ	02/08/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.25	8.00	8.25	
384	310384	16	NGUYỄN THỊ NHÃ QUỲN	Nữ	07/04/2010						Nguyễn Trung Trục				5.50	6.25	7.00	
385	310385	17	NGUYỄN TRẦN LÊ QUỲN	Nữ	03/05/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			2.75	6.25	3.25	
386	310386	17	VÕ DƯƠNG QUỲN	Nam	09/08/2010						Nguyễn Trung Trục				3.00	5.25	4.00	
387	310387	17	ĐỖ NGỌC NHƯ QUỲNH	Nữ	15/01/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			7.00	5.50	6.25	
388	310388	17	TÔ NGUYỄN NHƯ QUỲNH	Nữ	10/03/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			9.00	7.75	7.50	
389	310389	17	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	Nữ	28/02/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.25	7.75	8.25	
390	310390	17	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	Nữ	09/11/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			5.50	6.75	5.25	
391	310391	17	VÕ THÁI CẨM QUỲNH	Nữ	24/12/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.00	6.50	7.25	
392	310392	17	HỒ THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	28/11/2010						Nguyễn Trung Trục				3.50	5.50	3.25	
393	310393	17	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	15/05/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.75	7.25	6.75	
394	310394	17	NGUYỄN THỊ LINH SANG	Nữ	07/03/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.75	5.75	6.00	
395	310395	17	TÔ THỊ XUÂN SANG	Nữ	21/03/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.75	5.75	6.50	
396	310396	17	HUỲNH THU SANG	Nữ	07/05/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			8.00	5.00	3.50	
397	310397	17	NGUYỄN HÀ HƯƠNG SÂM	Nữ	30/05/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.50	7.25	8.50	
398	310398	17	HUỲNH THÁI SÂM	Nam	23/12/2010						Nguyễn Trung Trục				5.00	3.00	3.00	
399	310399	17	HUỲNH THÁI SƠN	Nam	08/04/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.75	2.75	3.00	
400	310400	17	NGUYỄN THÁI SƠN	Nam	05/05/2010	2.0					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.00	6.00	4.75	
401	310401	17	PHAN THỊ TUYẾT SƯƠNG	Nữ	10/12/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.00	8.25	5.50	
402	310402	17	TRẦN THỊ MỸ SỰ	Nữ	26/07/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.75	7.75	5.25	
403	310403	17	NGUYỄN PHẠM TIẾN SỸ	Nam	19/07/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.50	9.50	6.00	
404	310404	17	NGÔ THỨC TÀI	Nam	07/11/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			3.75	4.00	2.75	
405	310405	17	TRƯƠNG THÀNH TÂM	Nam	04/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.25	7.75	7.00	
406	310406	17	HUỲNH VĂN TÂM	Nam	12/01/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			1.75	1.75	1.75	
407	310407	17	HUỲNH NHẬT TÂN	Nam	01/06/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			5.75	7.50	8.50	
408	310408	17	LÊ ĐỨC TẤN	Nam	19/10/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.50	7.75	5.00	
409	310409	18	ĐẶNG TRUNG TẤN	Nam	23/01/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.25	3.75	3.75	
410	310410	18	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	Nam	03/06/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.50	8.50	9.25	
411	310411	18	NGUYỄN MINH THÀNH	Nam	17/03/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			0.75	0.00	4.00	
412	310412	18	ÂU NHẬT THÀNH	Nam	26/06/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.00	7.00	5.50	
413	310413	18	PHAN TRỌNG THÁI	Nam	22/07/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			3.75	1.75	3.50	
414	310414	18	TRẦN QUỐC THANH	Nam	08/06/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			2.75	2.00	3.75	
415	310415	18	NGUYỄN BÍCH THẢO	Nữ	15/08/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.00	6.25	4.50	
416	310416	18	HUỲNH ĐOÀN GIA THẢO	Nữ	19/04/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.50	7.75	6.25	
417	310417	18	PHẠM NGUYỄN THU THẢO	Nữ	10/05/2010						Nguyễn Trung Trục				6.25	7.00	5.00	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm KK	Th. tin ĐKDT chuyển			NV1-THPT	NV2-THPT	NV3-THPT	NV4-THPT	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch					Văn	Toán	T. Anh	Chuyên
418	310418	18	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	Nữ	08/06/2010					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			1.50	1.25	3.50	
419	310419	18	NGUYỄN LÊ HỒNG	THẨM	Nữ	13/10/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			9.00	8.50	9.00	
420	310420	18	PHAN ĐÌNH	THẮNG	Nam	31/03/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.50	7.50	7.50	
421	310421	18	PHAN CHÍ	THI	Nam	30/04/2009					Nguyễn Trung Trục				5.50	4.00	5.00	
422	310422	18	ĐỖ HỒNG BẢO	THI	Nữ	10/12/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.75	8.50	8.25	
423	310423	18	LÊ NGUYỄN HỒNG	THI	Nữ	28/05/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.50	7.25	8.00	
424	310424	18	HUỖNH NHẬT	THI	Nam	28/01/2010					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.50	5.50	5.25	
425	310425	18	VÔ TRẦN DIỆU	THI	Nữ	24/08/2010					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.00	4.75	5.25	
426	310426	18	ĐOÀN MINH	THIÊN	Nam	16/09/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			0.00	0.00	1.75	
427	310427	18	PHAN DUY	THỊNH	Nam	22/03/2010					Nguyễn Trung Trục				7.50	5.75	4.50	
428	310428	18	TRẦN GIA	THỊNH	Nam	20/02/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.00	6.75	8.25	
429	310429	18	TRẦN QUỐC	THỊNH	Nam	07/03/2010					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			7.50	4.50	5.00	
430	310430	18	NGUYỄN TRẦN NGỌC	THỊNH	Nam	09/08/2010					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			1.00	1.00	3.75	
431	310431	18	BÙI NGUYỄN	THOA	Nữ	07/02/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.50	6.50	4.50	
432	310432	18	NGÔ THỊ KIM	THOA	Nữ	17/01/2010					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.25	2.25	3.50	
433	310433	19	PHAN THÀNH	THỌ	Nam	10/11/2010					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.00	4.50	3.75	
434	310434	19	NGUYỄN TRƯỜNG	THỌ	Nam	09/07/2010					Nguyễn Trung Trục				3.00	0.50	3.00	
435	310435	19	ĐÀO MINH	THÔNG	Nam	14/10/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.50	7.25	7.00	
436	310436	19	PHAN DUY	THUẬN	Nam	06/11/2010					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			8.00	6.25	5.00	
437	310437	19	LÊ PHƯỚC	THUẬN	Nam	23/10/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.50	7.50	6.50	
438	310438	19	NGUYỄN THỊ HỒNG	THUẬN	Nữ	15/09/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.00	6.50	6.25	
439	310439	19	NGUYỄN THỊ THANH	THUẬN	Nữ	20/10/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.75	7.25	6.25	
440	310440	19	NGUYỄN VĂN	THUẬN	Nam	01/12/2010					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.75	3.50	4.25	
441	310441	19	ĐẶNG HỮU	THUẬT	Nam	06/01/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			5.75	8.00	3.75	
442	310442	19	HUỖNH BẢO	THUY	Nữ	26/06/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.25	5.25	4.00	
443	310443	19	NGUYỄN THỊ KIM	THUYỀN	Nữ	25/08/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.50	7.75	6.25	
444	310444	19	NGUYỄN PHƯƠNG	THUY	Nữ	17/12/2010					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			2.25	0.00	2.00	
445	310445	19	VÔ THỊ	THUY	Nữ	06/06/2010					Nguyễn Trung Trục				8.00	5.50	4.25	
446	310446	19	THÁI THỊ THANH	THUY	Nữ	12/04/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.00	6.00	5.50	
447	310447	19	NGUYỄN THANH	THÙY	Nữ	06/11/2010					Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			7.00	3.50	1.75	
448	310448	19	NGUYỄN THỊ THANH	THÙY	Nữ	14/11/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.75	7.25	7.75	
449	310449	19	PHAN THỊ THANH	THÙY	Nữ	09/06/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.00	6.75	7.00	
450	310450	19	NGUYỄN THÁI	THÙY	Nữ	20/12/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.50	7.25	9.00	
451	310451	19	HỒ THỊ THU	THÙY	Nữ	28/12/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.00	8.25	8.00	
452	310452	19	TRẦN ANH	THƯ	Nữ	24/04/2010					Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.25	5.00	5.00	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới lính	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm KK	Th. tin ĐKDT chuyển			NV1-THPT	NV2-THPT	NV3-THPT	NV4-THPT	Điểm thi		
								ST	Ch.9	L.ch					Văn	Toán	T. Anh
453	310453	19	HOÀNG CHÂU ANH	Nữ	12/03/2010					Sđ 1 Phụ Mỹ	Nguyên Trung Tâm			7.75	8.75	9.50	
454	310454	19	NGUYỄN MINH	Nam	21/02/2010					Nguyên Trung Tâm				7.25	5.25	3.00	
455	310455	19	NGUYỄN NGỌC ANH	Nữ	03/04/2010					Sđ 1 Phụ Mỹ	Nguyên Trung Tâm			7.25	9.75	9.25	
456	310456	19	ĐỖ NGUYỄN ANH	Nữ	11/08/2010					Nguyên Trung Tâm	Sđ 1 Phụ Mỹ			7.00	2.50	4.50	
457	310457	20	PHẠM NGUYỄN ANH	Nữ	20/07/2010					Sđ 1 Phụ Mỹ	Nguyên Trung Tâm			7.75	7.75	6.75	
458	310458	20	LÊ THANH	Nữ	07/02/2010					Sđ 1 Phụ Mỹ	Nguyên Trung Tâm			7.75	8.00	9.00	
459	310459	20	ĐOÀN THỊ ANH	Nữ	09/04/2010					Nguyên Trung Tâm				6.75	7.25	4.50	
460	310460	20	MAI THỊ ANH	Nữ	05/03/2010					Nguyên Trung Tâm				4.25	1.00	1.75	
461	310461	20	VÕ THỊ ANH	Nữ	30/05/2010					Nguyên Trung Tâm				4.75	0.25	2.75	
462	310462	20	LÊ HOÀI	Nam	24/01/2010					Nguyên Trung Tâm	Sđ 1 Phụ Mỹ			6.50	4.00	3.00	
463	310463	20	PHAN THẢO HOÀI	Nữ	07/04/2010					Nguyên Trung Tâm	Sđ 1 Phụ Mỹ			5.75	6.00	5.00	
464	310464	20	THẦN THỊ	Nữ	24/03/2010					Nguyên Trung Tâm				7.00	2.50	4.25	
465	310465	20	NGUYỄN THỊ HOÀI	Nữ	20/02/2010					Nguyên Trung Tâm	Sđ 1 Phụ Mỹ			7.25	3.25	3.50	
466	310466	20	HÀ BẢO	Nữ	13/09/2010					Nguyên Trung Tâm				6.75	7.00	5.00	
467	310467	20	TRẦN MAI	Nữ	02/01/2010					Sđ 1 Phụ Mỹ	Nguyên Trung Tâm			7.00	6.50	5.25	
468	310468	20	VÕ CÔNG	Nam	12/01/2010					Nguyên Trung Tâm				2.00	0.25	1.25	
469	310469	20	NGUYỄN ĐỖ THÙY	Nữ	24/10/2010					Sđ 1 Phụ Mỹ	Nguyên Trung Tâm			8.50	7.00	8.75	
470	310470	20	VÕ NGỌC THÙY	Nữ	18/07/2010					Sđ 1 Phụ Mỹ	Nguyên Trung Tâm			7.50	7.25	3.75	
471	310471	20	ĐÀNG NHẬT	Nam	05/04/2010					Nguyên Trung Tâm	Sđ 1 Phụ Mỹ			5.25	2.00	4.25	
472	310472	20	NGUYỄN TRƯỜNG	Nam	05/12/2010					Sđ 1 Phụ Mỹ	Nguyên Trung Tâm			7.50	7.75	7.00	
473	310473	20	VÕ DINH	Nam	17/03/2010					Nguyên Trung Tâm				4.25	1.00	2.75	
474	310474	20	PHAN ĐỨC	Nam	12/05/2010					Sđ 1 Phụ Mỹ	Nguyên Trung Tâm			8.00	8.00	7.00	
475	310475	20	LÊ MAI THANH	Nam	01/01/2010					Sđ 1 Phụ Mỹ	Nguyên Trung Tâm			9.00	9.75	9.00	
476	310476	20	LÊ NGUYỄN NGHĨA	Nam	05/07/2010					Sđ 1 Phụ Mỹ	Nguyên Trung Tâm			6.75	5.75	6.75	
477	310477	20	NGUYỄN TRUNG	Nam	27/04/2010					Nguyên Trung Tâm	Sđ 1 Phụ Mỹ			5.75	2.25	3.50	
478	310478	20	NGUYỄN THANH	Nữ	16/12/2010					Sđ 1 Phụ Mỹ	Nguyên Trung Tâm			7.75	5.00	4.75	
479	310479	20	ĐÀO THỊ HIỀN	Nữ	13/07/2010					Sđ 1 Phụ Mỹ	Nguyên Trung Tâm			8.25	9.00	8.00	
480	310480	20	NGUYỄN THU	Nữ	20/10/2010					Sđ 1 Phụ Mỹ	Nguyên Trung Tâm			6.25	7.50	4.75	
481	310481	21	TRẦN VÕ THANH	Nữ	19/01/2010					Sđ 1 Phụ Mỹ	Nguyên Trung Tâm			7.25	8.50	7.75	
482	310482	21	NGUYỄN HỒ BẢO	Nữ	22/09/2010					Sđ 1 Phụ Mỹ	Nguyên Trung Tâm			7.25	6.25	5.25	
483	310483	21	TRẦN THỊ THÙY	Nữ	29/04/2010					Nguyên Trung Tâm	Sđ 1 Phụ Mỹ			6.00	5.00	6.75	
484	310484	21	TRƯƠNG BẢO	Nữ	11/02/2010					Sđ 1 Phụ Mỹ	Nguyên Trung Tâm			7.75	8.00	5.50	
485	310485	21	TRẦN DẶNG BẢO	Nữ	30/10/2010					Sđ 1 Phụ Mỹ	Nguyên Trung Tâm			7.50	7.00	7.25	
486	310486	21	TRẦN LÊ BẢO	Nữ	19/05/2010					Nguyên Trung Tâm	Sđ 1 Phụ Mỹ			7.75	5.50	6.75	
487	310487	21	VÕ LÊ HUYỀN	Nữ	02/09/2010					Nguyên Trung Tâm	Sđ 1 Phụ Mỹ			6.50	5.25	4.50	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm KK	Th.tin ĐKDT chuyển			NV1-THPT	NV2-THPT	NV3-THPT	NV4-THPT	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch					Văn	Toán	T. Anh	Chuyên
488	310488	21	LÊ NGUYỄN HUYỀN TRẦN	Nữ	04/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.50	6.75	8.25	
489	310489	21	NGUYỄN VĂN TRIẾT	Nam	02/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.00	6.00	6.75	
490	310490	21	BÙI NGÔ KIM TRIỆU	Nam	25/06/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.00	1.75	2.75	
491	310491	21	ĐẶNG PHẠM TUYẾT TRINH	Nữ	14/04/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.25	9.00	9.00	
492	310492	21	NGUYỄN THỊ TRINH	Nữ	12/07/2010						Nguyễn Trung Trục				6.50	3.00	2.75	
493	310493	21	NGUYỄN TÔ PHƯƠNG TRINH	Nữ	31/10/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.50	2.75	4.00	
494	310494	21	PHẠM MINH TRÍ	Nam	28/07/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			KT	KT	KT	
495	310495	21	TRẦN MINH TRÍ	Nam	26/09/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.25	6.50	5.75	
496	310496	21	PHẠM THANH TƯỜNG TRÍ	Nam	12/08/2010						Nguyễn Trung Trục				2.00	3.75	2.75	
497	310497	21	LÊ BÁ TRỌNG	Nam	23/07/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			4.25	4.75	4.75	
498	310498	21	NGUYỄN THÀNH TRUNG	Nam	17/09/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.00	5.50	6.75	
499	310499	21	LÊ ĐÌNH ÁNH TRÚC	Nữ	06/03/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.25	3.50	5.00	
500	310500	21	ĐÌNH MINH TRƯỜNG	Nam	22/06/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.50	5.75	5.00	
501	310501	21	NGUYỄN QUANG TRƯỜNG	Nam	21/03/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.75	0.25	3.25	
502	310502	21	NGÔ QUỐC TRƯỜNG	Nam	22/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			5.50	7.75	9.50	
503	310503	21	NGUYỄN TẤN TRƯỜNG	Nam	11/05/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			5.00	7.00	7.75	
504	310504	21	HÀ ANH TUẤN	Nam	11/07/2010						Nguyễn Trung Trục				2.00	1.25	2.25	
505	310505	22	NGUYỄN ANH TUẤN	Nam	10/12/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.50	3.25	4.25	
506	310506	22	NGUYỄN ANH TUẤN	Nam	16/11/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			8.25	6.50	3.75	
507	310507	22	NGÔ CÔNG QUỐC TUẤN	Nam	11/07/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.50	5.00	4.75	
508	310508	22	TRẦN NGUYỄN ANH TUẤN	Nam	28/08/2010						Nguyễn Trung Trục				3.75	2.50	5.00	
509	310509	22	HUYỀN THANH TUẤN	Nam	28/09/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.75	8.50	6.00	
510	310510	22	NGUYỄN THÁI TUẤN	Nam	04/07/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.25	9.50	8.75	
511	310511	22	PHAN KIM TUYẾN	Nữ	21/07/2010						Nguyễn Trung Trục				4.00	6.25	4.50	
512	310512	22	TRẦN NGỌC KIM TUYẾN	Nữ	25/11/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			8.00	5.25	3.50	
513	310513	22	NGUYỄN NGỌC ÁNH TUYẾT	Nữ	27/07/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.25	5.50	2.75	
514	310514	22	VÕ THỊ ÁNH TUYẾT	Nữ	16/06/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			7.50	5.00	3.75	
515	310515	22	ĐẶNG TIỂU TUYẾT	Nữ	12/07/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.50	7.50	8.25	
516	310516	22	HỒ TRƯỜNG ÁNH TUYẾT	Nữ	21/06/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.00	4.50	3.50	
517	310517	22	NGUYỄN THANH TÙNG	Nam	24/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.25	8.25	7.00	
518	310518	22	NGUYỄN THANH TÙNG	Nam	06/10/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.25	2.00	3.00	
519	310519	22	NGUYỄN NGỌC TỬ	Nữ	14/04/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.75	2.50	4.00	
520	310520	22	NGUYỄN THẢO TỬ	Nữ	23/03/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.50	6.00	5.50	
521	310521	22	VÕ THỊ ÁNH TỬ	Nữ	12/09/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.75	6.75	6.00	
522	310522	22	NGUYỄN TRƯỜNG TỬ	Nam	30/12/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.50	8.25	8.25	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm KK	Th. tin ĐKDT chuyên			NV1-THPT	NV2-THPT	NV3-THPT	NV4-THPT	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch					Văn	Toán	T. Anh	Chuyên
523	310523	22	LƯƠNG PHƯƠNG UYÊN	Nữ	28/10/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.00	6.75	4.75	
524	310524	22	CHÂU THỊ PHƯƠNG UYÊN	Nữ	08/08/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.00	5.50	4.25	
525	310525	22	HỒ THU UYÊN	Nữ	03/11/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			8.50	6.00	7.75	
526	310526	22	ĐẶNG THỊ VÂN	Nữ	21/10/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			5.75	6.50	2.25	
527	310527	22	LÊ THỊ BÍCH VÂN	Nữ	27/07/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.75	3.75	7.25	
528	310528	22	ĐẶNG THỊ HỒNG VÂN	Nữ	14/11/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			8.00	4.50	4.00	
529	310529	23	NGUYỄN THỊ THU VÂN	Nữ	18/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.50	7.25	5.75	
530	310530	23	NGUYỄN ĐÌNH VÂN	Nam	19/11/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.75	6.75	6.00	
531	310531	23	PHAN THỊ CẨM VỆ	Nữ	16/11/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.50	8.75	7.00	
532	310532	23	TRẦN LÊ TƯỜNG VI	Nữ	12/02/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.00	8.00	7.75	
533	310533	23	CAO NGUYỄN YẾN VI	Nữ	30/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.00	7.25	5.00	
534	310534	23	TRƯƠNG THẢO VI	Nữ	03/03/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.00	3.25	6.00	
535	310535	23	PHẠM THỊ HOÀNG VI	Nữ	19/05/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.25	7.75	7.25	
536	310536	23	TRẦN QUỐC VIỆT	Nam	20/01/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.00	0.00	5.75	
537	310537	23	PHAN CÔNG VINH	Nam	06/03/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.25	0.25	2.50	
538	310538	23	LÊ HOÀNG VŨ	Nam	14/03/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.00	7.75	5.75	
539	310539	23	ĐẶNG LƯU GIA VY	Nữ	14/04/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.25	10.00	9.75	
540	310540	23	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG VY	Nữ	29/06/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			5.00	1.25	3.75	
541	310541	23	NGUYỄN PHẠM TƯỜNG VY	Nữ	27/04/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.50	8.75	4.50	
542	310542	23	TRẦN THỊ BÍCH VY	Nữ	05/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.00	8.50	5.00	
543	310543	23	NGUYỄN THỊ KIỀU VY	Nữ	04/12/2010						Nguyễn Trung Trục				5.25	2.75	5.00	
544	310544	24	VŨ THỊ TƯỜNG VY	Nữ	14/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.00	8.00	7.50	
545	310545	24	TRƯƠNG THỊ YẾN VY	Nữ	16/05/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.25	7.75	7.75	
546	310546	24	TRẦN TRIỆU VY	Nữ	18/06/2010						Nguyễn Trung Trục				5.50	7.25	4.50	
547	310547	24	VŨ CHÍ VỸ	Nam	05/07/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			7.00	7.75	4.00	
548	310548	24	TRẦN ĐẠI VỸ	Nam	10/05/2010						Nguyễn Trung Trục				6.75	2.50	2.50	
549	310549	24	PHẠM GIA VỸ	Nam	13/08/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			5.50	1.25	3.50	
550	310550	24	VŨ GIA VỸ	Nữ	19/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.00	6.00	5.50	
551	310551	24	NGUYỄN HOÀNG VỸ	Nam	08/10/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			8.00	6.50	5.25	
552	310552	24	ĐẶNG TRẦN NGỌC THANH XUÂN	Nữ	01/03/2010						Nguyễn Trung Trục				5.75	5.50	6.00	
553	310553	24	VŨ BẢO YẾN	Nữ	15/10/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			6.75	7.50	6.50	
554	310554	24	ĐẶNG HOÀNG YẾN	Nữ	23/11/2009						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			7.00	2.75	3.00	
555	310555	24	ĐỖ HOÀNG YẾN	Nữ	26/01/2010						Số 1 Phú Mỹ	Nguyễn Trung Trục			5.50	5.25	3.50	
556	310556	24	NGUYỄN HOÀNG BẢO YẾN	Nữ	05/05/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			6.50	2.00	4.75	
557	310557	24	NGUYỄN NGỌC BẢO YẾN	Nữ	27/12/2009						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.50	1.75	2.50	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Điểm UT	Điểm KK	Th. tin ĐKDT chuyên			NV1-THPT	NV2-THPT	NV3-THPT	NV4-THPT	Điểm thi			
								ST	Ch.9	L.ch					Văn	Toán	T. Anh	Chuyên
558	310558	24	TRẦN NHƯ Ý	Nam	02/06/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			3.00	0.75	3.00	
559	310559	24	VÔ THỊ NHƯ Ý	Nữ	14/10/2010						Nguyễn Trung Trục				3.00	3.25	3.50	
560	310560	24	PHẠM DUY MẠNH	Nam	15/11/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			1.50	2.50	3.50	
561	310561	24	ĐOÀN QUỐC MẠNH	Nam	02/05/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			3.00	2.75	2.75	
562	310562	24	LÊ NGUYỄN GIA BẢO	Nam	13/04/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			0.25	2.50	1.25	
563	310563	24	NGUYỄN THIÊN TRƯỜNG	Nam	22/12/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			3.25	3.00	7.50	
564	310564	24	PHAN VĂN KHANG	Nam	17/11/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			4.50	1.00	3.75	
565	310565	24	TRẦN MINH TRÍ	Nam	09/09/2010						Nguyễn Trung Trục	Số 1 Phú Mỹ			0.75	0.25	2.50	

NGƯỜI IN BẢNG ĐIỂM
(Họ tên và ký)


Trần Xuân Hoàng

NGƯỜI ĐỌC SOÁT BẢN IN
(Họ tên và ký)


Phan Thanh Liêm

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI


Võ Ngọc Sỹ

